

LỄ KHAO LỄ THẾ LÍNH HOÀNG SA - DI SẢN VĂN HÓA DÂN GIAN ĐẶC SẮC TRÊN ĐẢO LÝ SƠN

TRỊNH XUÂN HẠNH

Khao lễ thế lính Hoàng Sa là một lễ thức dân gian, văn hóa tín ngưỡng độc đáo của những người dân trên đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi). Đây là một sinh hoạt văn hoá cộng đồng điển hình không chỉ của người dân trên đảo Lý Sơn mà còn là ngày hội cố kết cộng đồng, biểu dương những giá trị của đời sống xã hội và văn hoá để tôn vinh sự đóng góp của các thế hệ cư dân Lý Sơn trong quá trình xác lập chủ quyền và bảo vệ biển, đảo Việt Nam.

1. Về nguồn gốc của Lễ Khao lễ thế lính Hoàng Sa

Lễ Khao lễ thế lính Hoàng Sa được hình thành trên cơ sở ra đời của Hải đội Hoàng Sa trong lịch sử. Cho nên, khi tìm hiểu về nguồn gốc nghi lễ, chúng ta phải bắt đầu từ lịch sử hình thành và hoạt động của Hải đội Hoàng Sa. Nhiều thư tịch cổ của Việt Nam và nước ngoài (trong đó có cả Trung Quốc) cũng đã ghi chép về Hải đội Hoàng Sa làm nhiệm vụ trên biển Đông, như tìm kiếm khai thác các sản vật, đo đạc thủy trình, xác lập và thực thi và bảo vệ chủ quyền lãnh hải của ta.

Những ghi chép đầu tiên liên quan đến Hải đội Hoàng Sa được đề cập đến trong *Toán tập An Nam lộ* của Đỗ Bá Công Đạo, người xã Bích Triều, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, soạn năm Chính Hoà thứ 7 (1686), phần bản đồ phủ Thăng Hoa và phủ Quảng Ngãi, phía ngoài biển có vẽ bãi Cát vàng và ghi chú rõ: "Bãi Cát vàng dài tới 400 dặm, rộng 20 dặm. Mỗi năm đến tháng cuối đông [chúa Nguyễn] đưa 18 chiếc thuyền đến đó [Bãi Cát vàng] nhặt hàng hóa, được phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ,

súng đạn"¹. Khoảng một thập kỷ sau, vị Hoà thượng Trung Quốc nổi tiếng trụ trì ở chùa Trường Thọ, tỉnh Quảng Đông là Thích Đại Sán sang đàng Trong trên đường về nước đã mô tả khá chi tiết về bãi cát Vạn lý Trường sa và cho biết: "Các quốc vương thời trước [tức các chúa Nguyễn trước Nguyễn Phúc Chu (1691 - 1725)] hàng năm sai thuyền đánh cá đi dọc theo các bãi cát, lượm vàng bạc khí cụ của các thuyền hư hỏng dạt vào"². Năm 1701, nghĩa là chỉ 15 năm sau bản đồ Đỗ Bá và 4 - 5 năm sau Hải ngoại kỷ sự của Thích Đại Sán, các giáo sĩ người Pháp trên tàu Amphitrite khẳng định: "Paracel là một quần đảo thuộc về vương quốc An Nam"³.

Bên cạnh đó, theo như bộ chính sử được hoàn thành chỉ một thời gian ngắn sau *Phủ biên tạp lục* là *Đại Việt sử ký tục biên*⁴ (1676 - 1789) do Quốc sử viện thời Lê - Trịnh tổ chức biên soạn, nối tiếp vào quyển XIX sách Đại Việt sử ký toàn thư, trong đó đoạn ghi chép về Hoàng Sa, Trường Sa trên căn bản không khác ghi chép của Lê Quý Đôn. Đại Nam thực lục tiền biên là phần đầu bộ chính sử của vương triều Nguyễn, được khởi soạn năm 1821, hoàn thành và khắc in năm 1844, nhân nói đến sự kiện tháng 7 năm 1754 "dân Đội Hoàng Sa ở Quảng Ngãi đi thuyền ra đảo Hoàng Sa, gặp gió dạt vào hải phận Quỳnh Châu nước Thanh. Tổng đốc Thanh hậu cấp rỗi cho đưa về. Chúa [Nguyễn Phúc Khoát] sai viết thư [cám ơn]" đã mô tả Vạn lý Trường Sa và các đội Hoàng Sa, Bắc Hải được tổ chức từ thời "quốc sơ" (tức là từ thời các chúa Nguyễn đầu tiên) không có gì khác với *Phủ biên tạp lục* và *Đại Việt sử ký tục biên*⁵.

Căn cứ vào các tài liệu chính sử còn ghi lại, thì Đội Hoàng Sa ra đời vào thời kỳ Chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1614 - 1635), hay nói một cách khác, Chúa Nguyễn Phúc Nguyên chính là người đã lập ra Đới Hoàng Sa - một hình thức khai chiếm, xác lập và thực thi chủ quyền hết sức độc đáo trên các vùng thuộc quần đảo giữa Biển Đông⁶. Cuốn sách cổ ghi chép tương đối đầy đủ và cụ thể về Đới Hoàng Sa là *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn, được viết vào năm 1776, có ghi rằng: “Phủ Quảng Ngãi ở ngoài cửa biển xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn có núi gọi là Cù Lao Ré, rộng hơn 30 dặm, trước có phường Tứ Chính, dân cư trồng đậu, ra biển 4 canh thì đến; phía ngoài nữa lại có đảo Đại Trường Sa, trước kia có nhiều hải vật và những hóa vật của tàu, lập Đới Hoàng Sa để đi lấy, đi 3 ngày 3 đêm thì mới đến, là chỗ gần xứ Bắc Hải”⁷. Và, “Trước họ Nguyễn đặt Đới Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào cắt phiên, mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn 6 tháng, đi bằng 5 chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển 3 ngày 3 đêm thì đến đảo ấy”⁸.

Đới Hoàng Sa qua ghi chép của Lê Quý Đôn và tất cả các nguồn sử liệu chính thức và xác thực là được thành lập trên cơ sở tuyển chọn 70 dân đinh xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn, phủ Quảng Ngãi. An Vĩnh là một xã ở cửa biển Sa Kỳ (về phía Nam), nay là địa bàn thôn An Vĩnh, xã Tịnh Kỳ, huyện Tịnh Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Xã An Vĩnh vào thời điểm chúa Nguyễn tuyển chọn dân đinh tổ chức ra Hoàng Sa bao gồm hai khu vực cách xa nhau là làng (thôn) An Vĩnh ở cửa biển Sa Kỳ trong đất liền và xóm (phường) An Vĩnh ở ngoài Cù Lao Ré (nay là xã An Vĩnh, huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi)⁹. Vào trước thời điểm phường An Vĩnh được tách ra khỏi xã An Vĩnh, những dân đinh xã An Vĩnh được tuyển vào Đới Hoàng Sa mặc nhiên phải bao gồm cả dân đinh làng An Vĩnh trong đất liền và phường An Vĩnh ngoài Cù Lao Ré. Công việc tổ chức nhân lực, chuẩn bị hậu cần và mọi mặt cho các chuyến đi ra Hoàng Sa và Trường Sa đều do xã trưởng và bộ máy chức dịch trong đất liền và phường An Vĩnh ở Cù Lao Ré cùng thực hiện. Địa điểm xuất phát cho Đới Hoàng Sa tiến ra biển khơi có thể cả ở Cù Lao Ré và cửa biển Sa Kỳ, nhưng cửa biển Sa Kỳ là bến chính thức theo quy định của chính quyền trung ương. Như vậy, có thể nói rằng, Đới Hoàng Sa mỗi năm có 70

suất, vốn chủ yếu là người An Vĩnh trong đất liền và đến đầu thế kỷ XIX trở về sau là người An Vĩnh ngoài hải đảo.

Theo như nhân dân ở Lý Sơn cho biết, thì 70 suất đi Hoàng Sa (và sau này là cả Trường Sa) được chia đều cho các tộc họ, không phân biệt tiền hiền hay hậu hiền, và theo nguyên tắc luân phiên nhau, người con trưởng phải ở nhà lo việc tế tự, người con thứ phải đăng lính. Vì thế, hầu như toàn bộ các tộc họ thuộc xã An Vĩnh (phần nào đó có cả xã An Hải) trên đảo Lý Sơn đều có người đi lính Hoàng Sa. Nhưng, những người đi lính thú Hoàng Sa thuở ấy, không mấy ai còn được trở về. Cho đến nay, người dân vùng biển Quảng Ngãi còn lưu truyền câu ca:

Hoàng Sa trời nước mênh mông,
Người đi thì có mà không thấy về;
Hoàng Sa mây nước bốn bề,
Tháng hai khao lễ thế lính Hoàng Sa.

Biết số phận mỏng manh giữa trời mây non nước, trước khi ra đi, mỗi người phải chuẩn bị riêng cho mình: một đôi chiếu, sẽ là vật dùng để quấn xác nếu không may không trở về được; 7 đòn tre sẽ là vật nẹp quanh thân; 7 sợi dây mây, sẽ được dùng để bó xác người. Thi thể người lính nếu không may xấu số ấy sẽ được đồng đội thả xuống biển cả mênh mông. Chiếc thẻ bài bằng tre có ghi tên tuổi, quê quán, phiên hiệu được cài trong bó xác sẽ là thông điệp gửi lại cho gia đình và bản quán nếu thi thể không bị làm mất cho cá dừ, khi sóng cả chưa làm tan tành những nẹp tre cùng mấy sợi dây mây. Do vậy, dân gian trên đảo còn lưu truyền câu ca dao:

Hoàng Sa lắm đảo nhiều cồn,
Chiếc chiếu bó tròn mấy sợi dây mây.

Thực tế, có nhiều người lính Hoàng Sa một đi không trở lại, để lại nỗi nhớ cho người thân trên đảo, được phản ánh qua câu ca dao:

Mãn mùa tu hú kêu thanh,
Cá chuồn đã vãn sao anh chưa về.

Tháng 8 là thời điểm người lính từ Hoàng Sa và Trường Sa trở về kinh thành Huế nộp sản vật thu lượm được, sau đó lãnh văn bằng trở về quê. Nhưng có những người mãi mãi nằm lại với biển cả không bao giờ trở về. Những người lính trong Hải đội Hoàng Sa chết mất xác trên biển được người dân nặn tượng bằng đất sét, lập đàn cúng tế/lễ

chiêu hồn nhập cốt. Sau đó, đem cốt tượng hình nhân an táng thành ngôi mộ chung, gọi là mả liếp hay mả gió. Qua hình ảnh những ngôi mộ gió (không xác) còn lại đến nay ở làng An Vĩnh cũng có thể nhận ra rằng, không mấy người quay về làng cũ. Anh linh của họ được thờ cúng ở đền Âm Linh tự và các nhà thờ dòng họ.

Chính vì để có chút hy vọng cho người ra đi còn may mắn trở về, người dân làng An Vĩnh làm Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa, nếu là cho người sắp bước xuống thuyền để lên đênh cùng trời mây và sóng biển, còn nếu là để tưởng nhớ đến người lính Hoàng Sa không may xấu số bỏ xác nơi biển cả, thì người dân Lý Sơn làm Lễ khao lễ để tế lính Hoàng Sa. Và, thường là làm cho cả hai, thể người còn sống và tế người đã chết¹⁰. Sở dĩ người dân trên đảo Lý Sơn hàng năm tổ chức Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa là vì các binh phu các đội Hoàng Sa - Bắc Hải (đội Bắc Hải tuần thú khu vực Trường Sa) hầu hết là người hai phường An Vĩnh và An Hải thuộc đảo Lý Sơn, phủ Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xưa.

Thực tế khắc nghiệt và nguy hiểm của mỗi chuyến đi Hoàng Sa là một đi không trở lại, nên hiện nay ở trên đảo còn nhiều ngôi mộ kiểu mộ gió là mộ chiêu hồn nhập cốt của Cai đội Phạm Quang Ảnh, Võ Văn Khiết, Phạm Hữu Nhật và một số mã liếp của các chiến sỹ Đội Hoàng Sa đã bỏ mình trên biển cả. Đó chỉ là những ngôi mộ được làm giả cốt người bằng đất sét để con cháu tưởng niệm, thờ cúng.

Sâu đậm như một tâm linh văn hóa là sinh hoạt tín ngưỡng thờ cúng trong đời sống văn hóa tín ngưỡng của người dân huyện đảo Lý Sơn. Các Cai đội Phạm Quang Ảnh, Phạm Hữu Nhật, Võ Văn Khiết và những người lính trong Đội Hoàng Sa xưa được người dân phối thờ tại di tích Âm Linh tự, với biểu tượng tháp thờ chiến sỹ trận vong và một số đền thờ khác để người dân Lý Sơn ngàn đời nhớ đến công lao của họ. Đặc biệt, Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa ngày trước được tổ chức vào dịp cúng việc lễ của các họ tộc. Nguồn gốc sâu xa của Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa là trước đây khi Đội Hoàng Sa lên đường làm nhiệm vụ, được làng tổ chức tại đình để tiễn đưa với mong muốn đội sẽ được thần linh trên biển bảo vệ, chở che cho họ được bình an trở về. Theo quan niệm của họ,

nếu được cúng thể thì Đội Hoàng Sa làm nhiệm vụ trên biển sẽ được bình an, nên trong buổi tế, người ta làm một cỗ thuyền bằng thân cây chuối và những hình nhân thể mạng bằng thân tre và dán giấy ngũ sắc, đặt hình nộm lên thuyền, làm giả đội binh thuyền Hoàng Sa để tế tại đình, tế xong đem thả xuống biển và mong muốn đội thuyền kia sẽ chịu mọi rủi ro thay cho mọi người lính hoàn thành nhiệm vụ theo lệnh vua sai phái¹¹. Về sau, khi Đội Hoàng Sa không còn nữa, các tộc họ có người đi lính Hoàng Sa đã tự tổ chức theo nghi thức xưa tại nhà thờ họ/tộc của mình, để tưởng nhớ và nó trở thành một phong tục đẹp, một dấu ấn văn hóa tâm linh trong đời sống của các thế hệ người dân Lý Sơn.

Xét về nguồn gốc sâu xa của lễ thức này là cúng việc lễ, đây là một hình thức thờ cúng tổ tiên của cư dân biển Quảng Ngãi nói chung và ngư dân trên đảo Lý Sơn nói riêng. Đặc biệt, để khi những người dân phải xa rời quê cha đất tổ đều ý thức hướng về cội nguồn, hướng về quê hương với một tình cảm sâu đậm. Để tưởng nhớ đến nguồn gốc tổ tiên, tại miền đất mới, người ta tổ chức xây dựng nhà thờ, tổ chức cúng giỗ, cúng việc lễ... như một hình thức tri ân tổ tiên, ông bà, đồng thời để củng cố mối quan hệ huyết thống và sức mạnh đoàn kết tộc họ tại vùng đất mới. Ở đảo Lý Sơn, tâm thức hướng về cội nguồn và thờ cúng tổ tiên hết sức sâu đậm thông qua việc thờ cúng tại mỗi gia đình và mỗi tộc họ. Tất cả các tộc họ trên đảo Lý Sơn đều có nhà thờ riêng, gọi là nhà thờ tộc, nơi thờ ông tổ của dòng tộc. Nếu dòng họ lớn có nhiều chi phái thì ngoài nhà thờ chính thờ thủy tổ còn có nhà thờ riêng từng chi và chính nơi đây hàng năm được con cháu trong tộc tổ chức cúng tế nhân các ngày giỗ họ, tế xuân, tế thu và hương khói trong các ngày lễ lớn của cư dân đảo Lý Sơn¹². Mỗi tộc họ có người đi lính đều tổ chức cúng khao lễ vào ngày giỗ họ. Vào ngày này, con cháu tập trung về nhà thờ họ để dự lễ cúng. Các tộc họ ở Lý Sơn cúng khao lễ vào những ngày khác nhau trong tháng 2 hay tháng 3 Âm lịch, chẳng hạn như họ Phạm cúng vào ngày 20/2, họ Lê cúng vào ngày 2/2, các tộc họ khác cúng khao lễ vào ngày 19 hoặc 20/2. Ngày 19, 20/2 được xem là ngày tốt cho việc tế xuân kết hợp với cúng khao lễ¹³.



“Thuyền đưa linh” trong Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa - Ảnh: www.quangngai.gov.vn

Nếu là tế lính thì buổi lễ chỉ có phần “tế”. Đây là sự tưởng vọng của con cháu đối với các thế hệ cha ông trong dòng tộc đã hy sinh ngoài đảo Hoàng Sa (sau này có thêm Trường Sa trong đội Bắc Hải) trong khi làm nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Còn thể lính thì mang tính quy mô hơn và được tổ chức tại Âm Linh tự. Việc tổ chức cúng lính Hoàng Sa được người trong tộc họ bàn bạc và chuẩn bị kỹ lưỡng trong việc mua sắm mọi thứ, như các lễ vật, phân công công việc cho các thành viên trong từng chi phái, từng gia đình, việc này được diễn ra trước đó nhiều ngày.

Dù ở hình thức nào đi chăng nữa thì nhà thờ họ được con cháu trong tộc họ giữ gìn, tu bổ và thờ cúng hết sức trang trọng. Mỗi năm, các nhà thờ tộc trên đảo Lý Sơn tổ chức cúng việc lễ/cúng khao lễ thể lính Hoàng Sa để con cháu trong tộc họ tập trung về nhà thờ chính để cúng bái. Đây cũng là dịp để bà con thân thuộc thắt chặt mối quan hệ dòng tộc, quan hệ huyết thống. Và, đây là một nghi lễ được tổ chức định kỳ hàng năm nhằm tưởng nhớ những người lính Hoàng Sa đã hy sinh khi làm nhiệm vụ và ý nguyện cầu bình an cho những người lính sẽ đi làm nhiệm vụ vua ban. Ngày nay,

không còn người lính đi Hoàng Sa như trước kia, vì thế lễ tục này không mang ý nghĩa thế mạng nữa, chỉ còn lễ tế lính Hoàng Sa. Nhưng, những người dân địa phương vẫn quen gọi theo cách cũ là Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa mà không gọi là Lễ Khao lễ tế lính Hoàng Sa. Sau nhiều thế kỷ, hiện nghi lễ này đã trở thành một lễ hội dân gian mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện tấm lòng tri ân của người dân với sự hy sinh to lớn của những người lính Hoàng Sa đối với chủ quyền lãnh thổ đất nước.

2. Một số vấn đề liên quan đến nghi thức tế tự

Để tưởng nhớ công lao vô cùng to lớn của các bậc tiền bối đã hy sinh bảo vệ quê hương tổ quốc, hằng năm nhân dân Lý Sơn tổ chức Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa tại Âm Linh tự, thuộc thôn Tây, xã An Vĩnh, huyện đảo Lý Sơn. Đây là Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa của cả hai xã An Vĩnh và An Hải và của các tộc họ có người hy sinh trong Đội Hoàng Sa. Hàng năm vào ngày 20 tháng 2 Âm lịch, tức trước ngày những người lính Hoàng Sa chuẩn bị lên đường thực hiện nhiệm vụ chính quyền giao, các tộc họ trên đảo Lý Sơn tiến hành Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa, với ý nghĩa cầu mong cho người ra đi được bình an. Tuy nghi lễ chính thức

diễn ra từ ngày 20, nhưng cả tộc họ phải chuẩn bị mọi thứ lễ vật và phân công công việc cho các thành viên từ nhiều ngày trước đó. Từ ngày 17, lễ cúng đã được bắt đầu và kéo dài suốt 3 ngày, lễ vật chỉ có trâu rượu và hoa quả. Trong ba ngày này, mọi thứ lễ vật được tiếp tục chuẩn bị, như làm thuyền lễ và bài vị. Đến 3, 4 giờ chiều 19, chiêng trống gióng lên báo hiệu cho bà con họ tộc đến làm lễ yết (lễ tế cáo tổ tiên). Trong lễ thầy pháp bắt đầu điều hành việc cúng tế ngoài sân. Đó là lúc thầy pháp nặn những hình nhân bằng bột gạo, hoặc bằng rơm rạ. Khoảng 9 giờ tối người ta mổ heo, gà và đến nửa đêm, vào giờ chuyển ngày, lễ tế chính (tức Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa) sẽ được kéo dài vài tiếng đồng hồ sau đó.

Lễ vật hiến tế trong nhà cho ông bà, tổ tiên và các thần linh độ mạng (nhà thờ họ) có heo, gà và những thứ xanh tươi khác, tùy điều kiện và theo các bước từ sơ hiến, á hiến, chung hiến. Thầy pháp không tham dự lễ cúng này. Lễ hiến tế ngoài sân cho những linh hồn đã chu du chín tuổi vì phải đi lính Hoàng Sa, Trường Sa theo lệnh vua như câu ca "Hoàng Sa đi có về không; Lệnh vua sai phải quyết lòng ra đi", cho Thủy thần, các âm hồn, cho cả những người chết sông, chết biển khác, ngoài những thứ như trâu, rượu, vàng mã, thịt heo, xôi chè bắt buộc phải có: 1 con gà, 1 con cá, 1 con cua, 1 món gỏi cá nhám. Đó là lệ bắt buộc, là thức xưa nay làm không ai giải thích được vì sao phải cúng các vật phẩm như vậy. Bên cạnh các thứ vật phẩm đã nêu, trên đàn tế còn có muối, gạo, củi, mắm, nôi, niêu,... là những thứ mà lính Hoàng Sa phải mang theo trên thuyền (và cũng là những thứ mà người đi biển phải mang theo).

Đặc biệt, trong lễ tục này còn có các linh vị, thuyền lễ và các hình nộm. Các linh vị được làm bằng giấy màu đỏ. Mỗi linh vị cao chừng 20cm, rộng 7cm, ở trên có danh tính người lính Hoàng Sa trong tộc họ đã bị tử nạn. Trong tộc họ có bao nhiêu người tử nạn vì đi lính Hoàng Sa là có bấy nhiêu linh vị. Các linh vị được dán trên bìa cúng, có nẹp gỗ hoặc tre phía sau và được cắm trên đài chuối cây (cắt theo chiều ngang thân chuối). Người ta đặt các linh vị này trên các đàn cúng. Phía trước mỗi linh vị có cây nến thấp sáng. Khi thầy pháp khấn cầu bà Thủy Long cung các Thủy thần trả linh hồn người

chết về cho tổ tiên, các linh vị sẽ được đốt ngay sau đó. Thuyền lễ cũng có đế bằng chuối cây, là 3 cây chuối dài khoảng 1,5 - 2m, được khâu lại với nhau bằng các thanh tre (đóng bè). Trên đế bè người ta còn gắn con thuyền làm bằng tre và giấy ngũ sắc, có buồm, cờ, phướn, như thuyền buồm dùng để đi Hoàng Sa, Trường Sa. Chuẩn bị hiến lễ người ta đặt vào trong thuyền các đồ lễ: vàng mã, muối, gạo, nếp nỏ, chè xôi, gỏi cá nhám, cua, cà nướng, dẫu, chân, tiết, lòng gà, là những thứ được chia trên đàn cúng và đèn nhang (ngày nay có người còn bỏ vào thuyền một ít đồng tiền lễ vốn đang được sử dụng). Trong lễ tế, người ta chỉ làm 3 hoặc 4 hình nộm bằng bột gạo (sau này có khi được thay bằng rơm, hoặc bằng giấy). Các hình nhân không có đầu (hiện nay chưa giải thích được vì sao), phía trên đội nón gõ, áo kẹp nẹp, 4 hình nhân đặt ở 4 góc thuyền, với những quan niệm làm vững con thuyền. Có lẽ, việc bố trí 3 hình nhân (đặt ở đầu, giữa, cuối mạn thuyền) trên một thuyền dựa theo quan niệm "tam nhân đồng hành" và cũng có thể theo cách hiểu là gồm tổng lái, tổng mũi, tổng khoang. Sau khi thầy pháp cúng tế và làm các nghi thức bùa phép trước bàn thờ, "gửi tên tuổi và linh hồn (người sống)" vào hình nhân (theo lễ thức trước đây), thầy pháp đặt các hình nhân vào thuyền, sau đó lễ tiễn đưa được bắt đầu. Đi đầu là những thanh niên mang cờ, phướn, tiếp theo là 4 thanh niên khiêng thuyền lễ, theo sau là thầy pháp, tộc trưởng, các chi phái trưởng và đoàn người gồm bà con trong tộc họ, có cả những người trong làng, cùng đội chiêng trống. Ra đến bến thuyền, sau khi thầy pháp khấn vái thần linh bốn phương, đưa thuyền ra xa, rồi mới thả xuống biển. Kết thúc lễ tế (khoảng 3 giờ sáng ngày 20), thầy pháp và những người lớn tuổi sẽ về lại nhà thờ họ bắt đầu cuộc giao đãi. Lễ lộc cho thầy pháp sẽ thực hiện sau cuộc giao đãi này. Thanh niên trai tráng, phụ nữ phải đến 6 - 7 giờ sáng mới được ngồi vào mâm. Vào buổi trưa, sẽ có lễ tạ trong nhà lặn ngoài sân, do tộc trưởng và các chi phái thực hiện¹⁴.

Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa là những nghi thức rất trang trọng và được kéo dài, phân thành các tuần tế khác nhau, như dâng hương, dâng rượu với ngôn ngữ, ăn mặc, điệu bộ mô phỏng cung đình Huế ở thế kỷ XVIII - XIX, đã thể hiện sự tôn vinh và ước vọng được thần linh che chở, phù hộ độ trì linh

hồn của các chiến sỹ nơi biển cả và cho dân làng. Đồng thời, qua nghi lễ này cũng thể hiện sự giao lưu văn hóa giữa các tộc người (người Việt và người Chăm). Theo như khảo sát của nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Vũ¹⁵, thì tín ngưỡng Khao lễ thể lính Hoàng Sa, hay cúng việc lễ (mà trong đó lễ khao lễ thể lính là một bộ phận của nghi thức) có thể còn được phát triển trên cơ tầng của một lễ hội mừng năm mới của người Chăm. Tác giả đã khảo sát từ thời gian diễn ra nghi lễ, đến lễ vật, phẩm vật, thành phần tham gia lễ và nhất là những so sánh tục hình nhân thể mạng trong nghi lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa với tục hình nhân thể mạng còn diễn ra trong lễ hội Rija Nugar - lễ hội truyền thống của người Chăm vùng Bình Thuận - Ninh Thuận¹⁶. Những hình nhân thể mạng trong lễ thể hay tế lính Hoàng Sa là tượng trưng cho những người lính đi thú Hoàng Sa. Sự "xúi quẩy" mà những người lính có thể gặp phải trong bốn bề sóng nước thì các hình nhân này sẽ gánh chịu thay. Và, những "xúi quẩy" của cả cộng đồng làng Chăm trong tục palaw salih thì các salih sẽ gánh chịu thay họ. Có lẽ đây là một sự mở rộng hơn về đối tượng.

Như vậy, Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa mang một giá trị lịch sử - văn hóa sâu sắc, còn đọng mãi trong lòng của những người dân huyện đảo Lý Sơn. Dù cho Đội Hoàng Sa đã chấm dứt hoạt động từ lâu nhưng những hình ảnh của những người lính vẫn còn tồn tại và hiển hiện rất rõ trong lòng cư dân đảo Lý Sơn và mãi trường tồn bởi những giá trị của nó sẽ là những bằng chứng lịch sử không thể chối cãi về việc xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của người Việt trong lịch sử./.

T.X.H

Chú thích:

1- Phần chú bằng chữ Nôm (*Toàn tập An Nam lộ* trong *Thiên hạ bản đồ*) lưu tại Viện Nghiên cứu Hán - Nôm, ký hiệu A.2628. Xem trong Nguyễn Quang Ngọc (2012), "Đội Hoàng Sa: Cách thức thực thi chủ quyền độc đáo của Việt Nam trên các vùng quần đảo giữa biển Đông trong các thế kỷ XVII, XVIII và đầu thế kỷ XIX", *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2 (143), tr. 5.

2- Thích Đại Sán, *Hải ngoại ký sự*, Viện Đại học Huế, tr. 125.

3- Jean.Yves Clayes, *Journal de Voyage aux Paracels* (Indochine No 45, 1941, tr.7). Nguyễn Quang Ngọc (2012), "Đội Hoàng Sa: Cách thức thực thi chủ quyền độc đáo của Việt

Nam trên các vùng quần đảo giữa biển Đông trong các thế kỷ XVII, XVIII và đầu thế kỷ XIX", *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2 (143), tr. 5.

4- *Đại Việt sử ký tục biên* (1676 -1789), Bản dịch Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1991, tr. 243 - 244.

5- Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam thực lục*, TI, Bản dịch, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr. 164.

6- Nguyễn Quang Ngọc (2012), "Đội Hoàng Sa: Cách thức thực thi chủ quyền độc đáo của Việt Nam trên các vùng quần đảo giữa biển Đông trong các thế kỷ XVII, XVIII và đầu thế kỷ XIX", *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2 (143), tr. 5.

7- Lê Quý Đôn toàn tập, T.1, *Phủ biên tạp lục*, Bản dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr. 116.

8- Lê Quý Đôn toàn tập, T.1, *Phủ biên tạp lục*, Bản dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr. 119.

9- Căn cứ vào tờ đơn của phường An Vĩnh ở Cù lao Ré xin tách ra khỏi xã An Vĩnh thì được biết, phường này do người xã An Vĩnh chiếm dụng được xứ Cù lao Ré ngoài biển lập ra đã lâu đời và từ năm Quý Tỵ (1773) phường đã làm đơn xin được biệt lập với xã An Vĩnh thành một đơn vị hành chính độc lập. Cũng ngay sau đó, dân phường An Vĩnh không vào thờ cúng tại chùa, đình, miếu của làng An Vĩnh trong đất liền nữa mà đã lập ra đình, chùa, miếu ở Cù lao Ré để thờ cúng riêng. Như thế, đến cuối thế kỷ XVIII, phường An Vĩnh trên Cù lao Ré đã tách hẳn ra khỏi làng gốc thành một làng riêng và đến năm Gia Long thứ 3 (1804) phường An Vĩnh mới chính thức được tách khỏi xã An Vĩnh, trở thành một đơn vị hành chính cấp cơ sở trực thuộc huyện Bình Sơn, phủ Quảng Ngãi.

10- Nguyễn Đăng Vũ (2008), *Quảng Ngãi một số vấn đề lịch sử văn hóa*, Nxb. Khoa học xã hội, tr. 116.

11- Phan Đình Độ (2008), "Tín ngưỡng cúng việc lễ của cư dân ở đảo Lý Sơn", *Báo cáo tham luận tại Hội thảo Văn hóa biển miền Trung và văn hóa biển Tây Nam Bộ*, tr. 252.

12- Phan Đình Độ (2008), "Tín ngưỡng cúng việc lễ của cư dân ở đảo Lý Sơn", *Báo cáo tham luận tại Hội thảo Văn hóa biển miền Trung và văn hóa biển Tây Nam Bộ*, tr. 248.

13- Xem thêm trong, Cao Nguyễn Ngọc Anh (2013), "Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa: Từ nghi lễ của cộng đồng đến lễ hội của quốc gia", *Tạp chí Cẩm thành*, số 72, tr. 48.

14- Nguyễn Đăng Vũ (2002), "Lễ khao lễ thể lính Hoàng Sa", *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 5, tr. 56 - 58.

15- Nguyễn Đăng Vũ, "Lễ khao lễ thể lính Hoàng Sa", *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 5, tr. 58 - 59.

16- Xem trong, Ngô Văn Doanh (1998), *Lễ hội Rija Nugar của người Chăm*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.